

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22-11-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con; tranh chấp về cấp dưỡng nuôi  
con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dư Thanh Nguyễn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hải Hưng

Bà Nguyễn Bé Bảy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Lụa – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con; tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Võ Thị Th, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp 20, xã VB, huyện HB, tỉnh BL (có mặt).

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp 1, xã KA, huyện U M, tỉnh CM (có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2019 và tại phiên tòa chị Võ Thị Th trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Th và anh N tự nguyện đi đến hôn nhân từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu vào năm 2017, trong thời gian chung sống do anh N đi làm ăn xa, khi về thì nói là không còn tình cảm vợ chồng, Chị Th cố gắng hàn gắn tình cảm, có được gia đình 2 bên hàn gắn nhưng không kết quả và đã ly thân hơn 1 năm nay, Chị Th xét thấy không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Có 1 cháu tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 12/6/2017, hiện nay do Chị Th nuôi dưỡng, Chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

*\* Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 05 tháng 11 năm 2019 anh Nguyễn Văn N trình bày:*

- Về hôn nhân: anh N và Chị Th tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau và đã ly thân hơn 1 năm nay, anh N đồng ý ly hôn với Chị Th.

- Về con chung: Có 1 cháu tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 12/6/2017, hiện nay do Chị Th nuôi dưỡng, anh N đồng ý để Chị Th nuôi dưỡng, anh N đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Văn N, địa chỉ ấp 1, xã KA, huyện U M, tỉnh CM, theo khoản 1, khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Nguyễn Văn N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Th và anh Nguyễn Văn N tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa Chị Th và anh N là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa Chị Th và anh N có phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân, Chị Th và anh N cùng thống nhất ly hôn nhau. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị Th và anh N mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho Chị Th ly hôn với anh N.

[3] Về con chung: Chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc T. Xét thấy, cháu T đến ngày xét xử dưới 36 tháng tuổi, Chị Th cũng đảm bảo các điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu; mặt khác, anh N cũng đồng ý giao cháu T cho Chị Th nuôi dưỡng nên tiếp tục giao cháu T cho Chị Th nuôi dưỡng là đảm bảo cho cháu có điều kiện phát triển bình thường, ổn định về tâm lý, tình cảm. anh N có quyền thăm nom cháu T không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn N đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.000.000 đồng, Chị Th đồng ý. Do đó, buộc anh N cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 12/6/2017 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 04/10/2019.

[5] Về tài sản chung: Chị Võ Thị Th và anh Nguyễn Văn N xác định không có nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Võ Thị Th và anh Nguyễn Văn N xác định không có nên không xem xét.

[7] Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Võ Thị Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chị Th đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004622 ngày 03/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu; anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quyết định của Tòa án nên anh N phải chịu án phí với số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Th với anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 12/6/2017 cho chị Võ Thị Th nuôi dưỡng; anh Nguyễn Văn N có quyền thăm nom cháu T không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh N cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 12/6/2017 mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 04/10/2019.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Võ Thị Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chị Th đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004622 ngày 03/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu; anh Nguyễn Văn N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quyết định của Tòa án với số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- UBND xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, B. Liêu (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dư Thanh Nguyễn**

